CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	3,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-17.9%	**-20.0%**	**-41.8%**

Q3/25

ROE 0.7%

+/- YoY ▲ 0.6%

Q3/25

DT thuần 3.39 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 6.55 ▼ 65.9%

YoY ▼ 9.81 ▼ 74.3%

9T 2025

DT thuần 29.4 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 25.6 ▼ 46.5%

Q3/25

LN gộp 0.03 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.05 ▼ 62.4%

YoY ▼ 0.11 ▼ 78.5%

9T 2025

LN gộp 0.26 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 0.27 ▼ 50.4%

Q3/25

LN thuần 0.08 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.11 ▲ 379%

YoY ▲ 0.12 ▲ 310%

9T 2025

LN thuần 1.17 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 0.97 ▲ 481%

Q3/25

LN sau thuế 0.07 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.28 ▼ 80.9%

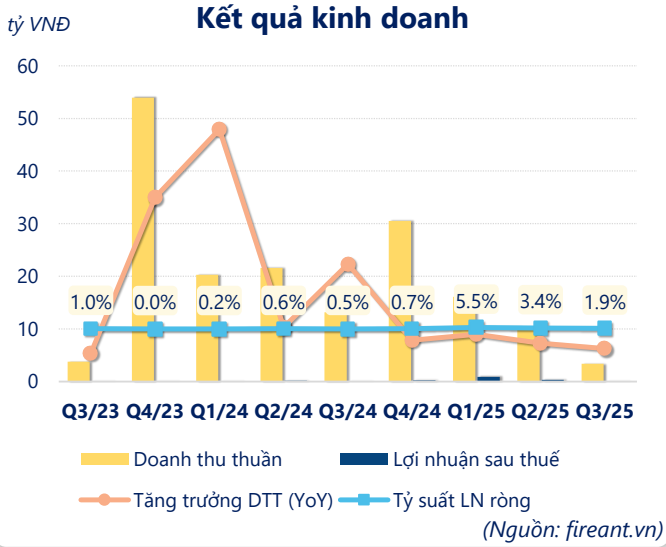
YoY ▲ 0.01 ▲ 11.5%

9T 2025

LN sau thuế 1.31 *tỷ VNĐ*

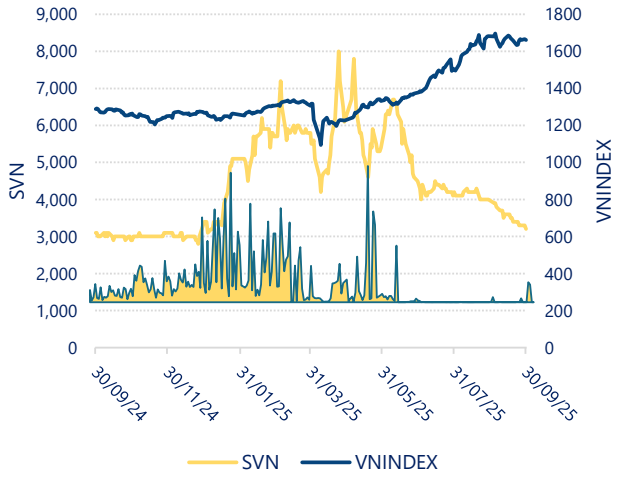
YoY ▲ 1.07 ▲ 446%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

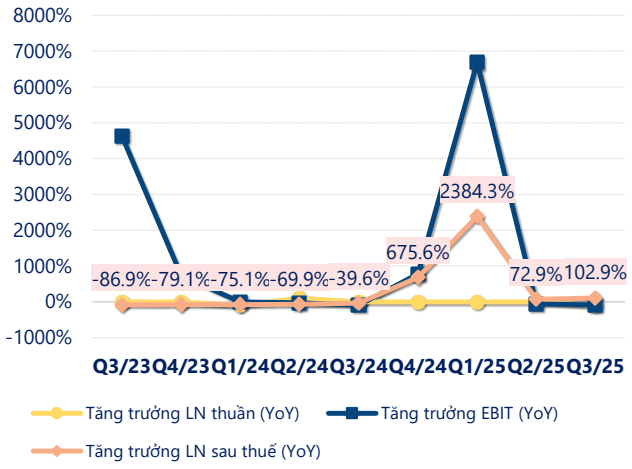
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

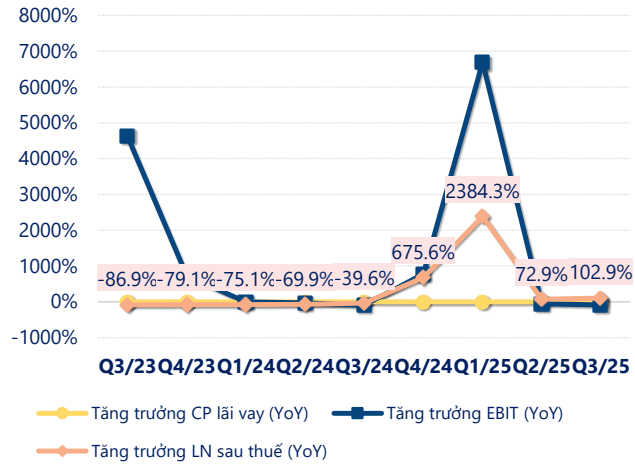
CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

Tăng trưởng lợi nhuận



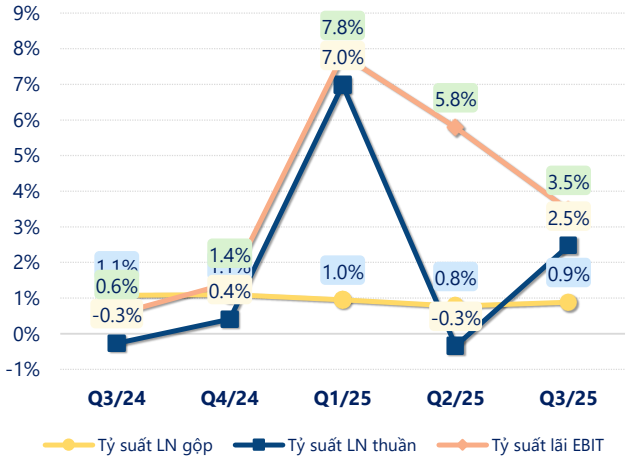
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



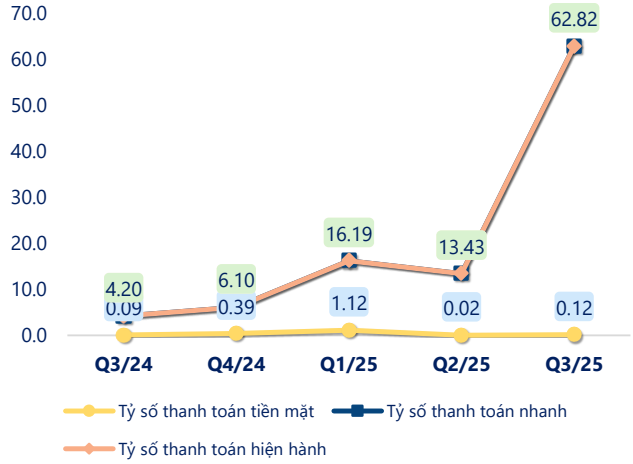
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



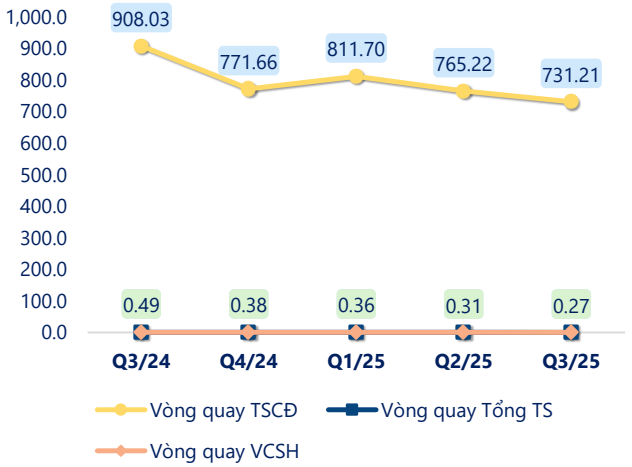
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



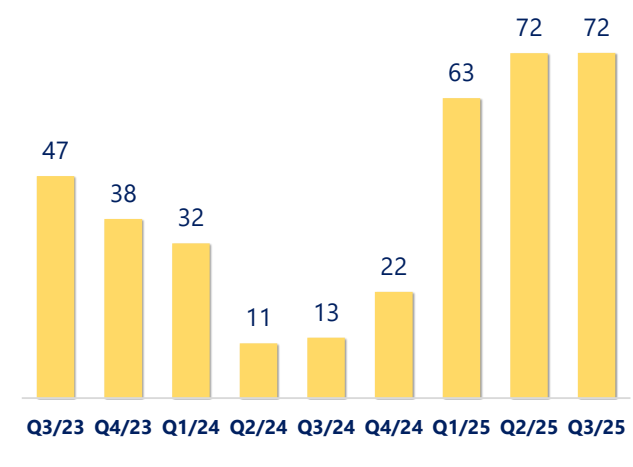
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

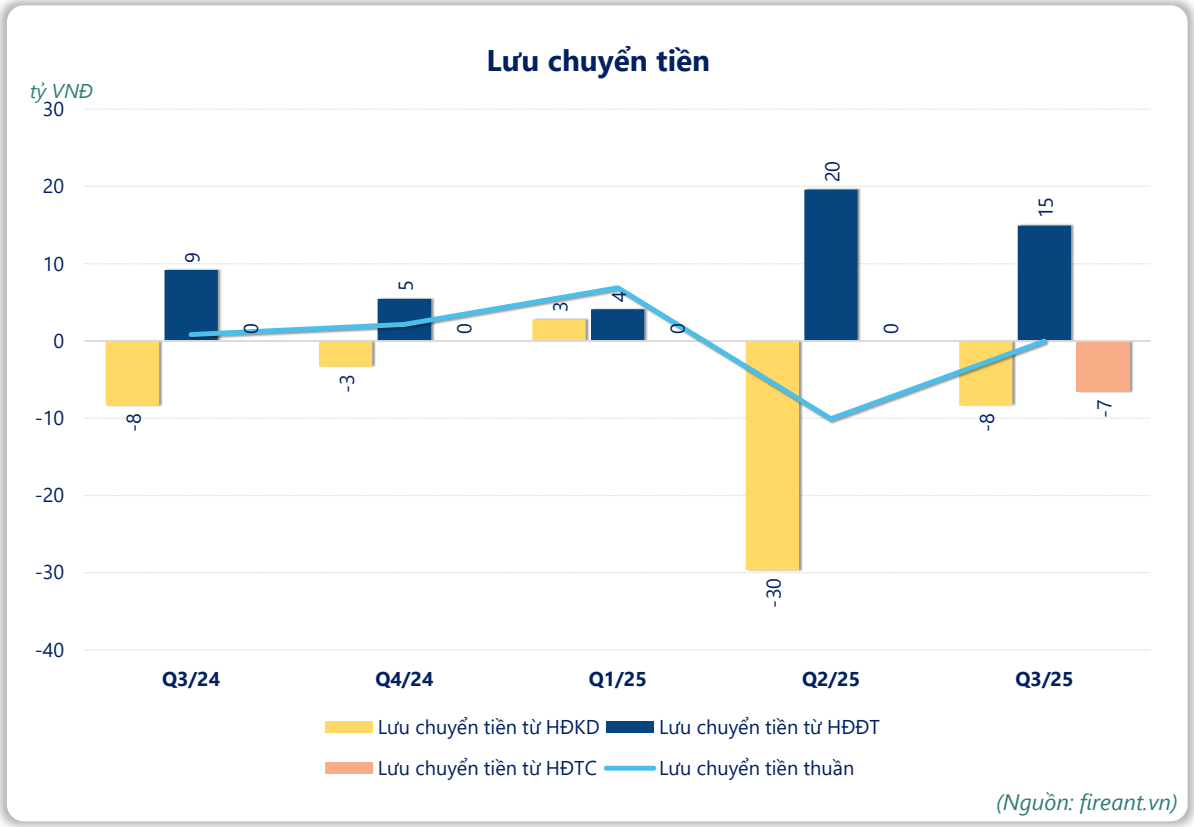


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3.39**	**13.2**	**-74.3%**	**29.4**	**55.0**	**-46.5%**
Giá vốn hàng bán	3.36	13.0	-74.1%	29.2	54.5	-46.5%
Lợi nhuận gộp	0.03	0.14	-78.5%	0.26	0.53	-50.4%
Doanh thu HĐTC	0.69	0.49	41.0%	2.98	1.48	102%
Chi phí TC	0.03	0.14	-75.6%	0.32	0.41	-21.5%
Chi phí lãi vay	0.03	0.00		0.32	0.14	128%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.60**	**0.53**	**13.8%**	**1.75**	**1.39**	**25.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.08	-0.04	310%	1.17	0.20	481%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.11**	**-100%**	**0.46**	**0.10**	**363%**
LN trước thuế	0.08	0.07	19.6%	1.63	0.30	442%
Lợi nhuận sau thuế	**0.07**	**0.06**	**11.5%**	**1.31**	**0.24**	**446%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.07**	**0.06**	**8.9%**	**1.29**	**0.24**	**438%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)